

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 04/11/2020.

Về việc “Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Tân Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hạnh và ông Đỗ Văn Trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Tứ – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

Ngày 04/11/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 201/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2020 về “*Tranh chấp ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐXX-ST ngày 02 tháng 10 năm 2020, quyết định hoãn phiên tòa số 29/2020/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020; giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị Trương Thị N – Sinh năm: 1993;

Địa chỉ: Khu phố U, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

Có mặt.

* **Bị đơn:** Anh Nguyễn Quốc Đ – Sinh năm: 1980;

Địa chỉ: Khu phố U, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại Tòa chị N trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị N với anh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã (nay là phường) H, huyện (nay là thị xã) Đ, tỉnh Phú Yên vào ngày 26/3/2018.

Sau khi kết hôn, chị N, anh Đ sống hạnh phúc với nhau một thời gian, đến khoảng tháng 6 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đ không quan tâm, chăm lo cho gia đình mà thường xuyên gây gỗ, đánh đập chị N, chị N đã nhiều lần khuyên răn để vợ chồng chung sống xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng không được. Chị N, anh Đ đã không còn sống chung, không ai quan tâm đến ai.

Nay chị N nhận thấy tình cảm đã hết, mâu thuẫn không thể hàn gắn nên xin được ly hôn với anh Đ.

- Về con chung: Chị N, anh Đ có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Ngân K – Sinh ngày 09/5/2018, hiện do chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Nay ly hôn, chị N xin được tiếp tục trực tiếp nuôi con và tự nguyện không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

** Theo bản tự khai, biên bản hòa giải anh Đ trình bày:*

Anh Đ thống nhất như ý kiến trình bày của chị N về quan hệ hôn nhân, thừa nhận mâu thuẫn là do anh Đ, anh Đ có đánh đập chị N nhưng đó là do áp lực gia đình về tiền bạc nên xin cho thời gian để sửa đổi đoàn tụ; về con chung thống nhất theo ý kiến của chị N, nếu Tòa giải quyết cho ly hôn thì tự nguyện giao con cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng; về tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Quốc Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng cố tình vắng mặt không có lý do. Do đó, áp dụng Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị N, anh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã (nay là phường) H, huyện (nay là thị xã) Đ, tỉnh Phú Yên vào ngày 26/3/2018, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, chị N, anh Đ có mâu thuẫn do không hợp tính và thường xuyên cãi vã, anh Đ không chăm lo cho gia đình mà hay gây gỗ, đánh đập chị N. Sự việc kéo dài từ tháng 6 năm 2020, cả hai đã tự sống xa nhau, không ai còn quan tâm đến ai. Quá trình giải quyết vụ án anh Đ có đến để Tòa vận động hòa giải đoàn tụ và xin cho thời hạn một tháng để sửa đổi hàn gắn nhưng sau đó Tòa triệu tập để tiếp tục hòa giải đoàn tụ thì không đến, là thể hiện sự bỏ mặc, không hợp tác để Tòa vận động, hòa giải. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị N, anh Đ đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N: Chị Trương Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Quốc Đ.

[3] Về con chung: Chị N, anh Đ có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Ngân K – Sinh ngày 09/5/2018, cháu K còn nhỏ hiện đang do chị N nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo cho cháu K được phát triển đầy đủ cả về thể chất lẫn tinh thần, cần tiếp tục giao con cho chị N nuôi dưỡng, chị N tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nên không xét.

[4] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xét.

[5] Về án phí Dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị N phải chịu án phí về yêu cầu xin ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147 và 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn chị Trương Thị N.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Quốc Đ.

- Về con chung: Giao cho chị Trương Thị N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Ngân K – Sinh ngày 09/5/2018, anh Nguyễn Quốc Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Quốc Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trương Thị N phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp tại phiếu thu số 0003619 ngày 12/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên nên đã nộp đủ.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Đông Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hòa;
- UBND phường H;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Mai Tấn Hồng

